

Bản án số: 10/2026/DSST-HNGĐ

Ngày: 20 - 01 - 2026

V/v ly hôn giữa chị N và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thắm

2. Bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Khắc Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 271/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy N; Sinh ngày 16/01/1991; Căn cước công dân số 040191006429 do Cục C về TTXH cấp ngày 16/04/2021; Nơi cư trú: Số nhà A, đường N, K, phường T, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T; Sinh ngày 20/10/1986; Căn cước công dân số 042086007607 do Bộ C1 cấp ngày 09/11/2024; Nơi cư trú: Số nhà A, đường N, K, phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi làm việc: Hải đội kiểm soát trên biển khu vực Miền B – Cục điều tra chống buôn lậu – Đường T, phường H, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy N trình bày: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Văn T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện. Chị N và anh T tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2014 tại UBND phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường T, tỉnh Nghệ An).

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau và có hai người con chung. Tuy nhiên, một thời gian sau do luôn bất đồng về quan điểm sống và tính cách dẫn đến mối quan hệ giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh T đã có những lời nói, hành động xúc phạm đến chị N và gia đình chị nên giữa vợ chồng không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng hiện đã ly thân từ tháng 5 năm 2025 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Từ khi sống ly thân thì hai con chung đều cùng sống với chị N. Nay chị N thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm thực sự không còn, không thể sống chung với nhau được nữa nên chị N làm đơn xin được ly hôn với anh Trần Văn T. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, để tránh những mâu thuẫn va chạm không mong muốn xảy ra nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn mà không kéo dài hòa giải.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh T có 02 (Hai) con chung tên là Trần Trọng N1 - Sinh ngày 18/03/2015 và Trần Thị Thanh T1 - Sinh ngày 30/08/2017. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thanh T1 cho đến khi trưởng thành vì cháu T1 là con gái và còn nhỏ nên chị N trực tiếp chăm sóc sẽ đảm bảo cuộc sống của cháu hơn. Còn cháu Trần Trọng N1 sẽ giao cho anh Trần Văn Trung trực T2 nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu được nuôi con thì chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày: Anh T thừa nhận thời gian, điều kiện kết hôn như chị N trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2025, giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống hai bên không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xung đột trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 đến nay. Nay anh T không đồng ý ly hôn vì cảnh gia đình tan nát, con cái thiệt thòi đủ điều, hai anh em phải sống xa nhau. Do đó anh T mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 (Hai) con chung tên là Trần Trọng N1 - Sinh ngày 18/03/2015 và Trần Thị Thanh T1 - Sinh ngày 30/08/2017. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết chia con chung theo nguyện vọng của các cháu. Bản thân anh hiện nay đang làm việc tại thành phố H (cũ), tỉnh Quảng Ninh nhưng những lúc có thời gian thì anh đều chăm sóc, quan tâm đến các con, cùng đưa các con đi chơi, do đó nếu con có nguyện vọng ở với anh thì anh cũng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ của họ. Thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Trọng N1 - Sinh ngày 18/03/2015 cho anh Trần Văn Trung trực T2 nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung Trần Thị Thanh T1 - Sinh ngày 30/08/2017 cho chị Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị N, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị N, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thùy N khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số nhà A, đường N, K, phường T, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Trần Văn T theo đúng quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt lần 2 đối với anh Trần Văn T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy N kết hôn với anh Trần Văn T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường T, tỉnh Nghệ An) vào ngày 25 tháng 02 năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị N và anh T thấy rằng: Chị N và anh T đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau và ngày càng trầm trọng. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh T trên thực tế không còn tồn tại, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N và anh T đã sống ly thân được một thời gian không có trách nhiệm gì với nhau. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp pháp luật nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thùy N được ly hôn anh Trần Văn T.

[2.2]. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh T có 02 (Hai) con chung tên là Trần Trọng N1 - Sinh ngày 18/03/2015 và Trần Thị Thanh T1 - Sinh ngày 30/08/2017. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Thanh T1, còn con chung Trần Trọng N1 thì giao cho anh Trung trực T2 nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý nuôi con chung dựa theo nguyện vọng ý kiến của các con. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, thuận lợi trong việc chăm sóc, giáo dục con, tâm sinh lý phát triển của các con. Quá trình lấy ý kiến của hai cháu thì cháu Trần Thị Thanh T1 có nguyện vọng được ở cùng với mẹ; cháu Trần Trọng N1

có nguyện vọng được ở cùng với bố. Xét nguyện vọng của hai cháu phù hợp với nguyện vọng về việc nuôi con chung của chị N và anh T. Do đó cần giao cháu Trần Thị Thanh T1 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và giao cháu Trần Trọng N1 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do mỗi bên đều có trách nhiệm trực tiếp nuôi con chung và chị N không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung của hai bên.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N, anh Trần Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Văn T.

[2]. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Thị Thanh T1 - Sinh ngày 30/08/2017 cho chị Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Giao con chung Trần Trọng N1 - Sinh ngày 18/03/2015 cho anh Trần Văn Trung trực T2 nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị N, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị N, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001453 ngày 16/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Nghệ An.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND p. T
(Nay là p. T, Nghệ An)
(Đăng ký kết hôn số 15 ngày 25/02/2014);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa